TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 7 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã HC, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Lương Trợ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: : Xóm 1, thôn T, xã HC, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn bà Huỳnh Thị Chiền trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông T kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian. Đến nay ông T thay đổi tính nết hay uống rượu về đánh đập, chửi bới vợ con vì vậy bà C không thể sống chung được nữa

và đã ly thân đến nay được 06 tháng. Nay bà C yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Có ba con chung tên Lương Thị Bích K sinh năm 1993, Lương Trung H sinh năm 1996 và Lương Minh Q sinh ngày 01/3/2007 hiện đang ở với ông T. Hai con tên K và H đã trưởng thành, có khả năng tự lao động và không bị bệnh tật gì. Riêng con tên Q, khi ly hôn bà C yêu cầu ông Trợ nuôi con và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/3/2018 bị đơn ông Lương Trợ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà C kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông không đánh vợ; bà C đua đòi chơi bời rồi bỏ ông đi từ tháng 02/2017 đến nay không về. Nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, để thời gian vợ chồng hàn gắn nuôi con.

Về con chung: Có ba con chung tên Lương Thị Bích K sinh năm 1993, Lương Trung H sinh năm 1996 và Lương Minh Q sinh ngày 01/3/2007 hiện đang ở với ông. Hai con tên K và H đã trưởng thành, có khả năng tự lao động và không bị bệnh tật gì. Riêng con tên Q, ông T đồng ý nuôi và yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C, cho bà C và ông T ly hôn; giao con chung tên Q cho ông T nuôi dưỡng, bà C phải cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật; các bên không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét; bà C phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Lương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông T không đồng ý ly hôn bà C và muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên thời gian qua ông cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, có thể thấy hôn nhân giữa ông T và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà C tiếp tục yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà C ly hôn ông T là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Hai con chung tên Lương Thị Bích K sinh năm 1993 và Lương Trung H sinh năm 1996 đã thành niên, có khả năng tự lao động và không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không cần người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Riêng cháu Lương Minh Q sinh ngày 01/3/2007 hiện đang ở với ông T, được chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà C yêu cầu ông T nuôi cháu Quan, ông T đồng ý nuôi con và nguyện vọng của cháu Q cũng muốn ở cùng ông T nên giao cháu Lương Minh Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Theo qui định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì bà C có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho cháu Q. Hiện bà C có công việc tạo thu nhập, đủ điều kiện để cấp dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu và sự phát triển bình thường, ổn định của cháu Q; buộc bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q số tiền 700.000 đồng/tháng cho đến cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa bà C và ông T; giao con chung tên Quan cho ông T nuôi dưỡng và bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng; không xem xét về tài sản và bà C phải chịu án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà Huỳnh Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị C. Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị C và ông Lương T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Lương Minh Q sinh ngày 01/3/2007 cho ông Lương T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Buộc bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lương Minh Q mỗi tháng số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các bên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003704 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; bà Chiền còn phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hương